

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S.L TỈNH
VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.L, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn; Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Khổng Văn T, sinh ngày 10/10/1981 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn B.P, xã Đ.T, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Ngọc B, sinh năm 1943 và bà Lộc Thị N (đã chết); có vợ là Khổng Thị Nh, sinh năm 1986 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; được tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn B.P, xã Đ.T, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Y.T, xã Đ.T, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

3. Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn T.Y, xã Đ.T, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

4. Anh Triệu Quang Tu, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn T.Y, xã Đ.T, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

5. Anh Triệu Đức V, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn Y.T, xã Đ.T, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 30/6/2023, Không Văn T đang ở nhà tại thôn B.P, xã Đ.T, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Nguyễn Văn H ở cùng thôn B.P nhắn tin qua điện thoại mua các số lô – đề của T, cụ thể: Lô 70 lô 07 mỗi số 10 điểm; đề: 70 là 2.000.000đồng, 07 là 100.000đồng. Tổng số tiền là: 2.560.000đồng.

Khoảng 15 giờ 34 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Q ở cùng xã Đ.T nhắn tin qua điện thoại mua các số Lô của T, cụ thể: Lô 57 là 100 điểm và 88 là 50 điểm. Tổng số tiền là: 3.450.000đồng.

Khoảng 16 giờ 38 phút cùng ngày, Nguyễn Xuân K ở cùng xã Đ.T nhắn tin qua điện thoại mua các số Lô của T gồm: Lô xiên 11-22-33 là 350.000đồng và lô 33 là 50 điểm. Tổng số tiền là: 1.500.000đồng.

Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Triệu Quang Tu ở cùng xã Đ.T nhắn tin mua các số lô – đề của T, gồm: Lô 39. 93 mỗi số 10 điểm và số 80 là 20 điểm; Đề: 66, 65, 56, 67, 76 mỗi số 20.000đồng. tổng số tiền là 1.020.000đồng.

Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Triệu Đức V ở cùng xã Đ.T đến gặp T mua các số lô – đề, T đồng ý và nói với Vinh “*Đưa điện thoại cho em để em những những số lô, số đề muốn mua qua tin nhắn*”, Vinh đưa điện thoại cho T để T nhắn tin vào các số Vinh muốn mua và điện thoại của T gồm: Lô 41, 14, 19, 91 mỗi số 05 điểm và đề 14, 41, 91, 19 mỗi số 50.000đồng. Tổng số tiền là 660.000đồng, khi Vinh vừa thanh toán tiền cho T thì bị Công an huyện S.L phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang.

Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Xuân K và Triệu Quang Tu đều chưa thanh toán tiền cho T.

Không Văn T và các đối tượng khác Đánh bạc hình thức mua bán số lô – đề, cụ thể: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút hàng ngày trên truyền hình để làm căn cứ so sánh thắng, thua. Hình thức đánh số Đề là căn cứ vào hai số cuối giải “Đặc biệt”, hình thức đánh số Lô là căn cứ vào hai số cuối của tất cả các giải. Người mua đánh bất kỳ số tự nhiên nào từ 00 đến 99. Số đề trúng là số trùng với hai số cuối giải “Đặc biệt”. Số lô trúng là có số trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào mở thưởng trong này. Lô xiên ba là so ba số cùng của các giải trùng với ba số mà người mua đã mua. Trường hợp không trúng số lô, số đề thì người mua sẽ mất số tiền đã mua. Số tiền thắng sẽ trả vào sau giờ có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc hoặc ngày hôm sau. Mức thắng, thua cụ thể: Mỗi điểm Lô là 23.000đồng ăn 80.000đồng; đề 1.000đồng ăn 70.000đồng và lô xiên ba là 1.000đồng ăn 40.000đồng. Bị cáo T tự ghi bán số lô đề và trực tiếp thanh toán tiền, không làm thư ký và không bán lại cho ai.

Tại thời điểm bắt quả tang chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 30/6/2023. Như vậy, số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn H là 2.560.000đồng, Nguyễn Văn Q là 3.450.000đồng, Nguyễn Xuân K là

1.500.000đồng, Triệu Quang Tu là 1.020.000đồng, Triệu Đức V là 660.000đồng. Tổng số tiền các bị cáo mua số lô, đề của Không Văn T là 9.190.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Không Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án gồm có:

+ Số tiền 9.190.000đồng (trong đó có 8.530.000đồng do Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Xuân K, Triệu Quang Tu và Triệu Đức V tự nguyện giao nộp) là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 06 chiếc điện thoại di động trong đó: 01 chiếc Samsung Galaxy Note 8 của bị cáo T, 01 chiếc Oppo ColorOS V11.1 của Triệu Đức V, 01 chiếc Oppo Reno8 Z5G của Nguyễn Xuân K, 01 chiếc Nokia của Triệu Quang Tu, 01 chiếc Iphone7 Plus của Nguyễn Văn Q và 01 chiếc Samsung Galaxy J3 của Nguyễn Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSSL ngày 13/9/2023, Viện kiểm sát nhân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Không Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.L luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Không Văn T như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Không Văn T phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Không Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo làm nghề tự do thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Không Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Viện kiểm sát nhân huyện S.L đã truy tố.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng từ 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 45 phút ngày 30/6/2023, tại nhà ở thuộc thôn B.P, xã Đ.T, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc, Khổng Văn T có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề qua tin nhắn điện thoại di động và trực tiếp cho Nguyễn Văn H số tiền 2.560.000đồng, Nguyễn Văn Q số tiền 3.450.000đồng, Nguyễn Xuân K số tiền 1.500.000đồng, Triệu Quang Tu số tiền 1.020.000đồng, Triệu Đức V số tiền 660.000đồng thì bị Công an huyện S.L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Khổng Văn T là 9.190.000đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Khổng Văn T đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây ra dư luận bất bình trong Nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức pháp luật và năng lực điều khiển hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đánh bạc trái phép ngay giữa ban ngày với số tiền dùng vào việc đánh bạc tổng cộng là 9.190.000đồng. Vì vậy, bị cáo Khổng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Khổng Văn T để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bố đẻ của bị cáo là thương binh hạng 4/4, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 9.190.000đồng (trong đó có 8.530.000đồng do Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Xuân K, Triệu Quang Tu và Triệu Đức V tự nguyện giao nộp) là số tiền sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

06 chiếc điện thoại di động trong đó: 01 chiếc Samsung Galaxy Note 8 của bị cáo T, 01 chiếc Oppo ColorOS V11.1 của Triệu Đức V, 01 chiếc Oppo Reno8 Z5G của Nguyễn Xuân K, 01 chiếc Nokia của Triệu Quang Tu, 01 chiếc Iphone7 Plus của Nguyễn Văn Q và 01 chiếc Samsung Galaxy J3 của Nguyễn Văn H đều liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Xuân K, Triệu Quang Tu và Triệu Đức V đều đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000đồng, không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 28/8/2023, Công an huyện S.L đã quyết định xử phạt hành chính đối với H, Q, K, Tu, V bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000đồng là đúng quy định của pháp luật.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử vắng mặt.

[8] Về án phí: bị cáo Không Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Không Văn T, phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Không Văn T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Không Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ.T, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.190.000đồng; 06 chiếc điện thoại di động trong đó: 01 chiếc Samsung Galaxy Note 8 của bị cáo T, 01 chiếc Oppo ColorOS

V11.1 của Triệu Đức V, 01 chiếc Oppo Reno8 Z5G của Nguyễn Xuân K, 01 chiếc Nokia của Triệu Quang Tu, 01 chiếc Iphone7 Plus của Nguyễn Văn Q và 01 chiếc Samsung Galaxy J3 của Nguyễn Văn H.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2023 giữa Công an huyện S.L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.L).

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề.

Về án phí: Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Không Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện S.L;
- Công an huyện S.L;
- THADS huyện S.L;
- UBND xã Đ.T,
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Sơn